

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỐNG NHẤT
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **20/2023/HNGĐ-ST**

Ngày: 29 – 3 – 2023

V/v: *Ly hôn, tranh chấp nuôi con*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Lan

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thắm

Ông Trần Văn Trung

- Thư ký phiên tòa: Bà Quách Thị Khuyến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2023, tại Hội trường A Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 88/2022/TLST-HNGĐ ngày 07/11/2022, về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 17/02/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 28/2023/QĐST-HNGĐ ngày 09/3/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Hồ Thị Kim H**, sinh năm: 1988

HKTT: B3/060B, ấp B, xã Q T, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

Nơi cư trú hiện nay: E2/053D, ấp B, xã Q T, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Anh **Trần Kim Q**, sinh năm: 1985

Địa chỉ: B3/060B, ấp B, xã Q T, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

(Chị H và anh Q đều vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện đề ngày 02/11/2022 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Hồ Thị Kim H trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Thị Kim H và anh Trần Kim Q quen biết, yêu th nhau được khoảng 02 năm và tự nguyện kết hôn, được UBND xã Q T, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 24/7/2006. Đây là hôn nhân lần thứ nhất của của chị H.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ khoảng năm 2012 nguyên nhân do anh Q thường xuyên uống rượu say xỉn. Khi say do không làm chủ được bản thân nên thường dùng những lời lẽ thiếu văn hóa xúc phạm chị H và cả gia đình chị H. Mặt khác, anh Q không lo lắng làm ăn, lo cho gia đình, đi làm nhưng không đưa tiền về phụ chị H nuôi con. Chị H đã nhiều lần góp ý mong muốn anh Q thay đổi nhưng anh Q vẫn không khắc phục được thậm chí vợ chồng còn xảy ra xô xát. Vào năm 2018, khi uống rượu say về vợ chồng xảy ra cãi vã thì anh Q có đánh chị H và con (việc đánh đập không để lại tH tích nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết).

Từ cuối năm 2018 đến nay chị H đã bỏ về nhà cha mẹ đẻ tại E2/053D, ấp Bắc Sơn, xã Q Trung, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai để sinh sống. Từ đó vợ chồng không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hai bên nhiều lần hòa giải nhưng không có kết quả. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị H yêu cầu ly hôn với anh Trần Kim Q.

- **Về con chung:** Vợ chồng có 02 (hai) con chung là cháu Trần Trọng N, sinh ngày: 05/5/2007, Trần Minh N, sinh ngày: 15/10/2013.

Khi ly hôn chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung. Tạm thời chị H không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con. Hiện chị H làm nghề buôn bán, thu nhập trung bình khoảng 8.000.000đ (tám triệu đồng)/tháng.

- **Về tài sản:** Chị Hồ Thị Kim H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung:** không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

** Bị đơn anh Trần Kim Q vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án, không cung cấp văn bản trình bày ý kiến và chứng cứ, tài liệu có liên quan về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.*

*** Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai:**

- *Về việc chấp hành pháp luật tố tụng:* Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án được thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt, tuy nhiên nguyên đơn chị H có “Đơn xin xét xử vắng mặt”, đồng thời do bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai vẫn vắng mặt không có lý do nên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định pháp luật.

- *Về nội dung vụ án:* Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Thị Kim H được ly hôn với anh Trần Kim Q; Về con chung: Giao cháu Trần Trọng N, sinh ngày: 05/5/2007 và cháu Trần Minh N, sinh ngày: 15/10/2013 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm thời anh Trần Kim Q không phải cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết. Về án phí: Buộc chị Hồ Thị Kim H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Kiểm sát viên không kiến nghị khắc phục hay bổ sung gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:* Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*”. Bị đơn anh Trần Kim Q hiện đang cư trú tại B3/060B, ấp B, xã Q T, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] *Về việc xét xử vắng mặt các đương sự:* Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn, bị đơn đều vắng mặt, nguyên đơn đã có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Do vậy, căn cứ các Điều 227, 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn, nhận thấy: Chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ không có, vợ chồng đã không còn sống chung với nhau, không còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ và chia sẻ với nhau công việc trong gia đình. Quá trình ly thân giữa anh chị cũng không còn sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau là có căn cứ phù hợp các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Tại biên bản xác minh ngày 08/12/2022 của Tòa án tại Ban áp Bắc Sơn xác định: Quá trình chị H và anh Q chung sống với nhau tại địa phương có xảy ra mâu thuẫn, cụ thể về nguyên nhân mâu thuẫn như thế nào thì ban áp không nắm được, ban áp chỉ nắm được thông tin khoảng 04 năm nay chị H và anh Q không còn sống chung nhà với nhau.

Qua xác minh tại chính quyền địa phương cho biết anh Q hiện vẫn thường xuyên sinh sống tại số B3/060B, ấp B, xã Q T, huyện Thống Nhất. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã nhiều lần tổ chức Hòa giải để giúp anh chị có cơ hội hàn gắn tình cảm nhưng anh Q đều vắng mặt, cả anh Q và chị H đều không có ý thức hàn gắn hay có biện pháp gì để khắc phục mâu thuẫn vợ chồng đã xảy ra. Điều này cho thấy tình trạng mâu thuẫn vợ chồng của anh chị đã trầm trọng, kéo dài nhưng không có hướng khắc phục, tình cảm vợ chồng không có điều kiện để hàn gắn nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H là phù hợp với quy định tại Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2] *Về nuôi con chung:* Vợ chồng chị H, anh Q chung sống có 02 con chung là cháu Trần Trọng N, sinh ngày: 05/5/2007 và cháu Trần Minh N, sinh ngày: 15/10/2013.

Xét yêu cầu của nguyên đơn khi ly hôn được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai con chung, Hội đồng xét xử nhận thấy: Quá trình vợ chồng chị H và anh Q xảy ra mâu thuẫn phải sống ly thân, hai con chung đều do chị H trực tiếp nuôi dưỡng, mặt khác theo nguyện vọng của hai con là được trực tiếp sống chung với chị H. Chị H có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, (nghề bán hàng ở chợ) thu nhập bình quân khoảng 8.000.000đ/tháng. Nhận thấy, chị H có đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và cũng phù hợp với nguyện vọng của con chung trên 07 (bảy) tuổi. Do đó, để đảm bảo điều kiện phát triển bình thường, khỏe mạnh về thể chất và tinh thần, không làm xáo trộn cuộc sống hiện tại của con trẻ, cần tiếp tục giao cháu Trần Trọng N, sinh ngày: 05/5/2007 và cháu Trần Minh N, sinh ngày: 15/10/2013 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định pháp luật.

[2.3] *Về cấp dưỡng nuôi con*: Tạm thời anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con do chị H không yêu cầu.

[2.4] *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết, do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] *Về án phí*: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất về đường lối giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] *Về quyền kháng cáo*: Các bên đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 9, Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 và khoản 1 Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hồ Thị Kim H về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Xử cho chị Hồ Thị Kim H và anh Trần Kim Q được ly hôn.

2. *Về nuôi con chung*: Giao cháu Trần Trọng N, sinh ngày: 05/5/2007 và cháu Trần Minh N, sinh ngày: 15/10/2013 cho chị Hồ Thị Kim H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

3. *Về cấp dưỡng nuôi con*: Tạm miễn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Trần Kim Q do chị Hồ Thị Kim H không yêu cầu.

Anh Trần Kim Q được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

4. *Về tài sản chung, nợ chung*: Tòa án không xem xét giải quyết.

5. *Về án phí*: Chị Hồ Thị Kim H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được tính trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009032 ngày 04/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai. Chị H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. *Về quyền kháng cáo*: Chị Hồ Thị Kim H và anh Trần Kim Q có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND H. Thống Nhất;
- Chi cục THADS H. Thống Nhất;
- UBND xã Q Trung, huyện Thống Nhất;
(số 111/Quyển số 01/06);
- Lưu hồ sơ vụ án.

Hoàng Thị Lan

